

PHỤ LỤC

TÀI SẢN CHUYỂN GIAO, CHUYỂN TIẾP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ,

KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CẤP HUYỆN

(Kèm theo Công văn số 167/UBND ngày 28/4/2025 của UBND xã Phổ An)

STT	Loại tài sản/Tên tài sản	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về Số lượng		Chỉ tiêu về hiện vật			Chỉ tiêu về giá trị		Tình trạng tài sản		Đề xuất phương án xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã	Ghi chú
				ĐVT	Theo sổ sách kế toán	ĐVT	Theo sổ sách kế toán	Theo số liệu thực tế	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Còn sử dụng được	Hỏng - không sử dụng được		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Trụ sở làm việc													
1	Đất													
	Đất trụ sở làm việc	Đất nhà làm việc UBND	2014	Khuôn viên	1	m2	2.115,60	2.115,60	1.904.040.000	1.904.040.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
2	Nhà													
	Nhà cấp III	Nhà làm việc UBND	2014	Cái	1	m2	1.200	1.200	8.623.021.600	4.868.851.696	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
II	Cơ sở hoạt động sự nghiệp													
1	Đất													
	Đất công trình sự nghiệp	Đất nhà đội thuế xã Phổ An	1996	Khuôn viên	1	m2	80	80	96.000.000	96.000.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
2	Nhà													
III	Xe ô tô													
1	Xe phục vụ công tác chung													
2	Xe chuyên dùng													
IV	Máy móc thiết bị													
1	Máy vi tính để bàn													
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Bộ máy vi tính Chủ tịch xã	2021	Cái	1				15.000.000	3.000.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy vi tính để bàn UBND	2023	Cái	1				13.780.000	8.268.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy vi tính để bàn UBND	2023	Cái	1				13.780.000	8.268.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng TC-KT	2015	Bộ	1				20.500.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in văn phòng	2012	Bộ	1				13.950.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng CCB	2013	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng ĐTN	2013	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng XD - MT	2015	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng một cửa	2012	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng một cửa	2012	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng một cửa	2012	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	

STT	Loại tài sản/Tên tài sản	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về Số lượng		Chỉ tiêu về hiện vật			Chỉ tiêu về giá trị		Tình trạng tài sản		Đề xuất phương án xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã	Ghi chú
				ĐVT	Theo sổ sách kế toán	ĐVT	Theo sổ sách kế toán	Theo số liệu thực tế	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Còn sử dụng được	Hỏng - không sử dụng được		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng phó bí thư	2014	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng địa chính	2012	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in	2014	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng Hội PN	2015	Bộ	1				13.500.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng HDND	2018	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng TC-KT 2	2018	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in văn phòng 2	2018	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng văn hóa xã hội	2012	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng PCT	2013	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in phòng PCT	2012	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in Văn phòng ĐU	2014	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in xã đội	2012	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính + máy in xã đội	2012	Bộ	1				15.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
2	Máy vi tính xách tay													
	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Máy tính xách tay 2	2024	Cái	1				12.306.000	9.844.800	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Máy tính xách tay 1	2024	Cái	1				12.306.000	9.844.800	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
3	Máy photocopy													
	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Máy photo copy	2015	cái	1				60.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Máy photo copy	2012	cái	1				60.000.000	-		X	Thanh lý tài sản vi hư hỏng	
	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Máy photo copy	2014	cái	1				65.000.000	-		X	Thanh lý tài sản vi hư hỏng	
4	Máy điều hòa không khí													
	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Máy điều hòa không khí phòng 1 cửa	2024	cái	2				30.807.098		X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
5	Bộ bàn ghế ngồi làm việc trang bị cho các chức danh													
	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bộ bàn ghế làm việc UBND (1 cửa)	2023	Cái	1				15.000.000	11.250.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bàn vi rô	2012	Cái	5				7.000.000		X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bàn vi rô	2012	Cái	17				18.700.000		X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bàn vi rô	2012	Cái	3				15.000.000		X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	

[illegible]

STT	Loại tài sản/Tên tài sản	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về Số lượng		Chỉ tiêu về hiện vật			Chỉ tiêu về giá trị		Tình trạng tài sản		Đề xuất phương án xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã	Ghi chú
				ĐVT	Theo sổ sách kế toán	ĐVT	Theo sổ sách kế toán	Theo số liệu thực tế	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Còn sử dụng được	Hỏng - không sử dụng được		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ													
	Đường xã	Đường dốc ông Lài thôn Hội An I	2018	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,480	0,480	927.735.000	765.381.375	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	BTXM tuyến xóm 9, thôn An Thạch	2017	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,050	1,050	1.907.804.323	1.526.243.458	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến đường Bà Nhu	2018	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,780	0,780	2.546.812.000	2.101.119.900	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến đường bà Bộ đi sông Thoa	2019	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,360	0,360	983.051.000	835.593.350	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến Hòa Nam, thôn An Thạch	2018	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,470	1,470	2.053.108.000	1.693.814.100	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Nâng cấp tuyến đường Bình An ra khu du lịch	2022	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,961	1,961	11.924.117.000	11.029.808.225	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến đường Cùmg Huân, thôn Hội An I (đoạn từ nhà ông Lê Ba đến đồng Cùmg Huân)	2017	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,500	0,500	911.468.577	729.174.862	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến đường dốc 9 thôn An Thổ	2018	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,700	0,700	1.083.635.000	893.998.875	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến: Chợ An Thạch - Bãi biển (ĐX.47)	2012	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,860	0,860	747.325.400	504.444.645	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Nâng cấp tuyến đường dốc 12 thôn An Thổ xã Phổ An	2009	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,840	1,840	350.265.000	210.159.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến UBND xã ra biển An Thạch	2008	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,530	1,530	114.504.714	65.840.211	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến đường Bình An thôn An Thạch	2008	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,710	0,710	75.182.285	43.229.814	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến đường Hội An I đi Phổ Quang (Đoạn từ nhà ông Nguyễn Bay đến giáp đường Bảo An đi trung tâm xã Phổ An)	2012	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	3,050	3,050	4.585.683.500	3.095.336.363	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến đường dốc 13 thôn An Thổ	2008	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,780	1,780	136.618.714	78.555.761	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến đường xóm 6 thôn An Thổ	2015	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,740	0,740	1.008.454.766	756.341.075	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	BTXM An Thạch - Phổ Quang (giai đoạn 2)	2011	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,440	1,440	1.329.864.600	864.411.990	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Đường Bảo An đi trung tâm xã	2012	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	2,010	2,010	2.242.496.600	1.513.685.205	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Đường ông Âu ra biển Hội An II	2008	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,400	1,400	111.813.857	64.292.968	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Đường trường thôn Hội An I	2012	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,870	0,870	1.269.817.000	857.126.475	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Cải tạo tuyến đường từ Gò Bà Tấn đi đồng ruộng Hội An I	2009	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,810	0,810	138.874.250	83.324.550	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Đường dốc 10 thôn An Thổ	2008	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,940	0,940	169.308.429	97.352.347	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trường thôn Hội An I	2009	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,750	1,750	315.923.000	189.553.800	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ UBND xã ra đồng ruộng thôn An Thạch	2009	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,800	0,800	174.371.000	104.622.600	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên thôn từ ngã 3 Hòa Nam đi cuối thôn An Thổ	2009	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	2,750	2,750	444.859.000	266.915.400	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	

STT	Loại tài sản/Tên tài sản	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về Số lượng		Chỉ tiêu về hiện vật			Chỉ tiêu về giá trị		Tình trạng tài sản		Đề xuất phương án xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã	Ghi chú
				ĐVT	Theo sổ sách kế toán	ĐVT	Theo sổ sách kế toán	Theo số liệu thực tế	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Còn sử dụng được	Hỏng - không sử dụng được		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Đường xã	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Thịnh ra đồng An Thạch	2009	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,420	0,420	110.648.250	66.388.950	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến nhà ông Tịnh - An Thạch	2008	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,720	0,720	73.566.371	42.300.663	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	KCH tuyến đường BTXM từ chợ An ra Bến Cá Hội An	2008	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,460	1,460	959.175.000	551.525.625	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Cải tạo tuyến giao thông từ xóm Bình An ra biển Hội An II	2009	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,950	1,950	252.495.750	151.497.450	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến đường Hội An I đi Phố Quang (Đoạn từ nhà ông Nguyễn Tới đến giáp Phố Quang)	2012	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	2,827	2,827	4.395.727.000	2.967.115.725	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Tuyến đường dốc 13 thôn An Thổ	2013	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	0,690	0,690	1.043.794.000	730.655.800	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Đường BTXM An Thạch - Hội An II từ nhà ông Trung ra biển	2012	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,331	1,331	1.532.334.849	1.034.326.023	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Đường dốc 12 thôn An Thổ	2012	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,711	1,711	2.592.639.000	1.750.031.325	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Duy tu bảo dưỡng công trình BTXM Tuyến đường An Thạch - Hội An II	2017	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,280	1,280	100.000.000	80.000.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
	Đường xã	Đường An Thạch - Phố Quang (ĐX45)	2009	Tuyến/ Đoạn đường	1	Km	1,311	1,311	1.061.717.347	637.030.408	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
2	Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi													
-	Trạm bơm	Trạm bơm tiêu thôn Hội An I	2010	Trạm	1	m3/h	1.100	1.100	217.652.450	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	KCH kênh N10 - Gò Kiến	2018	Tuyến	1	m	1.141	1.141	1.255.366.000	376.609.800	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	KCH kênh Gò Voi - Gò Tấn	2018	Tuyến	1	m	1.091	1.091	1.309.955.000	392.986.500	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	Kênh thoát nước chống ngập úng Đồng Lau	2018	Tuyến	1	m	1.300	1.300	4.769.793.000	1.430.937.900	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	KCH Kênh đội 4,7 thôn An Thổ	2020	Tuyến	1	m	904	904	917.461.000	458.730.500	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	Kiên cố hóa tuyến kênh Hội An II	2019	Tuyến	1	m	916	916	897.548.000	359.019.200	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	KCH tuyến mương Gò Nhân - bà Cờ HTXNN	2016	Tuyến	1	m	915	915	985.332.000	98.533.200	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	Kiên cố hóa kênh Hội An II - sông Thoa	2021	Tuyến	1	m	894	894	927.516.000	556.509.600	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	KCH kênh mương Triền Cát Quần Huân, Hội An I	2023	Tuyến	1	m	1.197	1.197	1.061.819.000	849.455.200	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	KCH tuyến kênh đội 5,6 thôn An Thổ	2019	Tuyến	1	m	1.071	1.071	977.740.000	391.096.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	KCH tuyến kênh Gò Tấn đi mương tiêu thôn Hội An I	2021	Tuyến	1	m	1.050	1.050	879.313.000	527.587.800	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	KCH kênh mương đội Dội xóm 8 thôn An Thạch	2023	Tuyến	1	m	371	371	838.966.000	671.172.800	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	KCH kênh nối từ Gò Tấn đi Gò Nhân	2018	Tuyến	1	m	744	744	748.851.000	224.655.300	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	KCH tuyến kênh N10 đi kênh tiêu đập nhánh An Thạch	2022	Tuyến	1	m	617	617	899.657.000	629.759.900	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-	Hệ thống dẫn, chuyển nước	KCH kênh từ Gò Đại đi Gò Tim, thôn Hội An I	2018	Tuyến	1	m	732	732	1.012.499.000	303.749.700	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	

[illegible]

STT	Loại tài sản/Tên tài sản	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về Số lượng		Chỉ tiêu về hiện vật			Chỉ tiêu về giá trị		Tình trạng tài sản		Đề xuất phương án xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã	Ghi chú
				ĐVT	Theo sổ sách kế toán	ĐVT	Theo sổ sách kế toán	Theo số liệu thực tế	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Còn sử dụng được	Hỏng - không sử dụng được		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
7	Tài sản kết cấu hạ tầng thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao													
-	Đất	Đất nhà văn hóa, sân thể thao xã	2017	Khuôn viên	1	m2	1.859	1.859	1.672.920.000	1.672.920.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Nhà	Nhà văn hóa, sân thể thao xã	2017	Cái	1	m2	559	559	3.899.760.000	2.651.836.800	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Công trình khác	Nâng cấp sửa chữa tường rào, cổng ngõ, sân vườn và nhà vệ sinh của Nhà văn hóa xã Phổ An	2019	Cái	1				977.826.000	391.130.400	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất nhà văn hóa thôn An Thạch	2016	Khuôn viên	1	m2	918	918	413.100.000	413.100.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất nhà văn hóa thôn An Thổ	2016	Khuôn viên	1	m2	951	951	427.950.000	427.950.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất nhà văn hóa thôn Hội An I	2016	Khuôn viên	1	m2	709	709	496.300.000	496.300.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất nhà văn hóa thôn Hội An II	2016	Khuôn viên	1	m2	925	925	416.250.000	416.250.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất Sân vận động Hội An II	2012	Khuôn viên	1	m2	8.268	8.268	6.614.400.000	6.614.400.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất Sân vận động Hội An I	2012	Khuôn viên	1	m2	8.861	8.861	3.987.450.000	3.987.450.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất Sân vận động thôn An Thổ	2012	Khuôn viên	1	m2	12.029	12.029	5.413.050.000	5.413.050.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất Nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Quần Huân	1988	Khuôn viên	1	m2	665	665	465.500.000	465.500.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất Nhà sinh hoạt cộng đồng đội 2 (điểm trường đội 2)	1986	Khuôn viên	1	m2	149	149	67.050.000	67.050.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất Nhà sinh hoạt cộng đồng đội 7 (điểm trường đội 7)	1986	Khuôn viên	1	m2	1.150	1.150	67.050.000	67.050.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất Nhà sinh hoạt cộng đồng đội 3 (điểm trường đội 3)	2005	Khuôn viên	1	m2	702	702	491.470.000	491.470.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất Nhà sinh hoạt cộng đồng đội 6 (điểm trường đội 6)	1985	Khuôn viên	1	m2	777	777	349.650.000	349.650.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất Nhà sinh hoạt cộng đồng đội 5 (điểm trường đội 5)	1986	Khuôn viên	1	m2	1.707	1.707	768.150.000	768.150.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất Khu vui chơi, giải trí điểm trường Xóm An Thạch Bắc	2005	Khuôn viên	1	m2	192	192	153.600.000	153.600.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất Khu vui chơi, giải trí điểm trường đội 2	1986	Khuôn viên	1	m2	456	456	205.200.000	205.200.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Đất	Đất Khu vui chơi, giải trí điểm trường đội 4	1986	Khuôn viên	1	m2	1.203	1.203	541.350.000	541.350.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Nhà	Nhà văn hóa thôn Hội An I	2016	Cái	1	m2	172	172	1.073.518.029	429.407.212	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Nhà	Nhà văn hóa thôn Hội An II	2016	Cái	1	m2	172	172	1.072.988.488	429.195.395	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Nhà	Nhà văn hóa thôn An Thổ	2016	Cái	1	m2	172	172	1.079.759.029	431.903.612	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Nhà	Nhà văn hóa thôn An Thạch	2016	Cái	1	m2	172	172	1.104.169.029	441.667.612	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sáp nhập)	
-	Nhà	Nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Quần Huân	1988	Cái	1	m2	30	30	15.000.000	-		X	Thanh lý tài sản vì hư hỏng	
-	Nhà	Nhà sinh hoạt cộng đồng đội 2 (điểm trường đội 2)	1986	Cái	1	m2	30	30	13.500.000	-		X	Thanh lý tài sản vì hư hỏng	
-	Nhà	Nhà sinh hoạt cộng đồng đội 7 (điểm trường đội 7)	1986	Cái	1	m2	30	30	13.500.000	-		X	Thanh lý tài sản vì hư hỏng	

STT	Loại tài sản/Tên tài sản	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về Số lượng		Chỉ tiêu về hiện vật			Chỉ tiêu về giá trị		Tình trạng tài sản		Đề xuất phương án xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã	Ghi chú
				ĐVT	Theo sổ sách kế toán	ĐVT	Theo sổ sách kế toán	Theo số liệu thực tế	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Còn sử dụng được	Hỏng - không sử dụng được		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
-	Nhà	Nhà sinh hoạt cộng đồng đội 3 (điểm trường đội 3)	2005	Cái	1	m2	42	42	80.000.000	-		X	Thanh lý tài sản vì hư hỏng	
-	Nhà	Nhà sinh hoạt cộng đồng đội 6 (điểm trường đội 6)	1985	Cái	1	m2	30	30	13.500.000	-		X	Thanh lý tài sản vì hư hỏng	
-	Nhà	Nhà sinh hoạt cộng đồng đội 5 (điểm trường đội 5)	1986	Cái	1	m2	30	30	13.500.000	-		X	Thanh lý tài sản vì hư hỏng	
-	Nhà	Khu vui chơi, giải trí điểm trường Xóm An Thạch Bắc	2005	Cái	1	m2	42	42	80.000.000	-		X	Thanh lý tài sản vì hư hỏng	
-	Nhà	Khu vui chơi, giải trí điểm trường đội 2	1986	Cái	1	m2	30	30	13.500.000	-		X	Thanh lý tài sản vì hư hỏng	
-	Nhà	Khu vui chơi, giải trí điểm trường đội 4	1986	Cái	1	m2	30	30	13.500.000	-		X	Thanh lý tài sản vì hư hỏng	
-	Công trình khác	Sân vận động Hội An II (Khu thể thao)	2018	Cái	1				909.497.000	591.173.050	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
VI	Các công cụ, dụng cụ													
-		TIVI SONYED Công An	2022	Cái	1				19.900.000	7.960.000	X		Đề lại cho bộ phận Công an	
-		LOA KỆO KÉO xã đội	2022	Cái	1				15.500.000	9.687.500	X		Đề lại cho bộ phận Xã đội	
-		Kệ đựng hồ sơ phòng kế toán	2017	Cái	1				10.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Máy quét HP	2023	Cái	1				13.200.000	9.900.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Kệ đựng hồ sơ phòng lưu trữ tài liệu	2017	Cái	2				20.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Bảng led điện tử trụ sở công an	2024	Cái	1				17.700.000	14.160.000	X		Đề lại cho bộ phận Công an	
-		Kệ đựng hồ sơ văn phòng	2017	Cái	1				10.000.000	0	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Hệ thống Camera giám sát, thiết bị ghi âm tại phòng một cửa	2024	Cái	1				32.986.800	26.389.440	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Bảng LED điện tử trụ sở UBND xã	2024	Cái	1				21.375.000	17.100.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Tủ đựng hồ sơ 9 (thường)	2012	Cái	4				3.800.000	0	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Tủ đựng hồ sơ 9 (thường)	2012	Cái	3				3.300.000	0	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Tủ đựng hồ sơ thường	2012	Cái	4				3.400.000	0	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Tủ đựng hồ sơ thường	2012	Cái	5				4.500.000	0	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Tủ đựng hồ sơ (kiểu)	2012	Cái	5				8.000.000	0	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Tủ đựng sách pháp luật	2012	Cái	1				1.100.000	0	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Kết sắt ROYAL 440	2011	Cái	1				4.970.000	0	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Quạt treo tường	2011	Cái	46				11.500.000	0	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Bục để ảnh Bác	2011	Cái	1				1.200.000	0	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Bục giảng	2011	Cái	1				1.500.000	0	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Cặp loa BQ	2017	Cái	1				5.000.000	625.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Tủ đựng hồ sơ phòng Đảng ủy	2020	Cái	1				1.100.000	220.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	

STT	Loại tài sản/Tên tài sản	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về Số lượng		Chỉ tiêu về hiện vật			Chỉ tiêu về giá trị		Tình trạng tài sản		Đề xuất phương án xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã	Ghi chú
				ĐVT	Theo sổ sách kế toán	ĐVT	Theo sổ sách kế toán	Theo số liệu thực tế	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Còn sử dụng được	Hỏng - không sử dụng được		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
-		Máy in	2023	Cái	1				3.480.000	2.784.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Máy quét mã vạch	2023	Cái	1				4.100.000	3.280.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
-		Tủ đựng hồ sơ (kệ)	2023	Cái	1				3.000.000	2.400.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
		Xuồng tam bản CT36	2024	Cái	1				3.456.000	3.456.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
		Xuồng cất lái CT4.5	2024	Cái	1				5.940.000	5.940.000	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
		Quạt làm mát (xã đội)	2019	Cái	2				16.000.000	-	X		Chuyển giao cho đơn vị phường Trà Cầu (sau sắp nhập)	
		Tivi phòng họp	N/A	Cái	1				1					

Người lập

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Trịnh Thị Minh Trâm

Nguyễn Minh Hà